

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1867/2018/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L** sinh năm 1978

Bị đơn: Ông **Vũ Đức Tr**, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: 45/64, Kp. 10, P. H, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1978 và ông Vũ Đức Tr, sinh năm 1974.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao cả 03 con chung là cháu Vũ Đức Q, sinh ngày 29/10/2003, Vũ Đức Q, sinh ngày 25/11/2007 và Vũ Hoàng Thanh X, sinh ngày 14/3/2014 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tạm thời ông Vũ Đức Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông **Vũ Đức Tr** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về án phí HNGĐ: Bà **Nguyễn Thị L** tự nguyện chịu 150.000đ án phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số **008722** ngày 27/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho bà **L** số tiền 150.000đ chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND TP B;
- UBND P. **H**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú